

Bản án số: **63/2021/HS-PT**
Ngày: 01-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũ

Ông Nguyễn Vĩnh Khương

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Trần Nhật Nguyên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01-9-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2021/TLPT-HS ngày 06-7-2021 đối với bị cáo Dương Trung Tdo có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 28-5-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Dương Trung T(Tên gọi khác: T), sinh ngày 02 tháng 12 năm 2002; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: đường L, khóm M, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Ngọc T, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; Anh chị em ruột: 02 người, lớn sinh năm 1996, nhỏ là bị cáo; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25 tháng 01 năm 2021 cho đến nay. (có mặt)

- Những người không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị cáo Lâm Văn G (K), Trần Quang T, Mai Ngọc H (H), Lưu Tấn Đ (Đ), Thạch H (H), Bùi T N (T), Trần Hoàng K (K), Nguyễn Hoàng A (H), Trương M H (Đ), Đào T H (C), Trần Vũ P (P), Trần Đại Nghi B (B); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan T T, Phạm Duy Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Văn G, Trần Quang T, Trần Đại Nghi B, Trương M H, Trần Hoàng K, Nguyễn Hoàng A, Lưu Tấn Đ, Thạch H, Mai Ngọc H, Bùi T N, Đào T H, Dương Trung T, Trần Vũ P là bạn bè quen biết của nhau.

Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 6 năm 2020, T rủ G và N vào khu vực Ben 10, trong Khu văn hóa Hồ nước ngọt, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để xem đánh nhau. Khi đến nơi, thì thấy Lưu M C đánh nhau với Trương Quốc K nên G, T và N đứng xem. Một lúc sau, M là bạn học cùng lớp với C xông vào tham gia cùng với C đánh K. Do K là bạn bè ngoài xã hội, nên khi thấy C và M đánh K nên G vào can ngăn thì bị M đánh trúng vào vùng mắt trái của G. Thấy G bị đánh nên N xông vào đánh M tiếp G. Đánh nhau khoảng 03 phút thì không đánh nữa, G, T, N và K chuẩn bị về thì Phan T T là cậu của C điều khiển xe chở theo sau Trần Ngọc T đến. T hỏi C ai đánh C thì C chỉ vào G, lúc này T lấy trong áo khoác ra cây dũa ba khúc (gậy ba khúc) bằng kim loại cầm trên tay phải đánh trúng vào vùng đầu của G 01 cái gậy thương tích. Sau đó T, T và C bỏ ra về, còn G vì tức giận bị T đánh nên kêu T chở về nhà trọ của G ở tại đường Q, khóm M, phường B, thành phố Sóc Trăng lấy 02 cây dao tự chế (01 cây dài khoảng 80 cm, có cán bằng gỗ dài khoảng 20 cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 60 cm, còn 01 cây dài khoảng 100 cm, có cán bằng gỗ dài khoảng 30 cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 70 cm) rồi chạy vào trong Hồ nước ngọt tìm T để đánh trả thù. Sau đó G điện thoại cho Đ rủ Đ tìm T đánh trả thù, thì Đ đồng ý. Khi G điện thoại cho Đ thì Đ đang uống cà phê cùng với K nên Đ nói với K là G vừa mới bị đánh bẻ đầu và định đến gặp G cùng với G tìm người đánh G để đánh trả thù. Do G là bạn bè với K, nên khi nghe Đ nói G bị đánh bẻ đầu, K đồng ý đi cùng với Đ đến gặp G. Sau đó K điều khiển xe mô tô biển số 83P4-360.56 chở Đ vào trong Hồ nước ngọt gặp G. Khi vào Hồ nước ngọt, Đ, K gặp G, T và N. Lúc này, G, T, N, Đ và K cùng nhau chạy quanh Hồ nước ngọt để tìm T nhưng không gặp. Sau đó, T chở G đem 02 cây dao tự chế cất giấu rồi chở G vào Bệnh viện đa khoa H, Lê Hồng P, phường 3, thành phố Sóc Trăng để khâu vết thương, N, Đ và K cũng đi theo G vào bệnh viện. Khi đến Bệnh viện, G gặp P và nói cho P nghe việc bị T đánh bẻ đầu. Nghe xong, P nói với G để P đưa cháu của P về nhà rồi sẽ quay lại gặp G để cùng với G tìm T đánh trả thù.

Trong lúc đợi G khâu vết thương, N nhắn tin cho Hà và Ngọc H biết việc G bị T đánh bẻ đầu đang khâu vết thương ở Bệnh viện đa khoa H và kêu H, Ngọc H đến Bệnh viện. Một lúc sau, P quay vào bệnh viện gặp G, Ngọc H và H cũng đến. Sau khi khâu vết thương xong, G cùng với T, N, Đ, K, H, Ngọc H và P đi đến nhà của C để tìm T nhưng không gặp T. Được C cho số điện thoại của T nên G gọi cho T và hẹn nhau vào trong Khu đô thị 5A, phường 4, thành phố Sóc Trăng để đánh nhau. Sau đó, G kêu T, N, Đ, K, H và Ngọc H chuẩn bị hung khí để vào khu đô thị 5A để đánh nhau với T. Lúc này, T chở G chạy qua hẻm 7, đường Hùng Vương, phường 6, thành phố Sóc Trăng lấy 02 cây dao tự chế mà G đã cất giấu trước đó rồi chạy vào khu đô thị 5A, còn K thì điều khiển xe mô tô 83P4-360.56 chở Đ đến khu vực nhà trọ của người tên Tý (không rõ họ tên và địa chỉ) đường Trần Hưng Đạo,

phường 3, thành phố Sóc Trăng lấy 03 cây dao tự chế dài khoảng 60, có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại mà K đã cất giấu trước đó rồi cùng với Đ chạy khu đô thị 5A. Còn N, H và Ngọc H cũng chạy vào khu đô thị 5A.

Khi đến khu đô thị 5A, G điện thoại cho H rủ H vào khu đô thị 5A để tiếp G đánh nhau với T, thì H đồng ý. Sau đó H kêu K (chưa rõ họ tên và địa chỉ) điều khiển xe chở H đến tiệm game bắn cá ở phường 6, thành phố Sóc Trăng gặp Thạch H để nói cho Thạch H biết việc G bị T đánh gây thương tích và đang hẹn T ở khu đô thị 5A để đánh nhau.

Khi đến tiệm game bắn cá, H gặp Thạch H và Bình đang chơi game, H nói cho Thạch H và Bình biết việc G bị T đánh gây thương tích và đang hẹn T ở khu đô thị 5A để đánh nhau. Do Thạch H, Bình và G có mối quan hệ bạn bè với nhau nên khi H nói vậy, Thạch H và Bình đồng ý cùng H vào khu đô thị 5A để cùng G đánh nhau với T. Lúc này, Bình hỏi H và Thạch H “có đồ không”, H trả lời chưa nên Bình kêu H và Thạch H đi cùng với Bình qua nhà của T tại số 7/80/3, đường Hùng Vương, khóm 2, phường 6, thành phố Sóc Trăng mượn dao tự chế. Khi đến nhà của T, H và Bình vào nhà của T, lúc này trong nhà có Hoàng A, nói cho T biết việc G bị T đánh và hỏi mượn 02 cây dao tự chế và rủ T tham gia cùng nhóm vào khu đô thị 5A gặp G để cùng G đánh nhau với T, thì được T đồng ý. T vào bên trong lấy 03 cây dao tự chế dài khoảng 120cm, có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, T đưa cho H Bình 01 cây, đưa cho Bình 01 cây, còn 01 cây T giữ. Còn Hoàng A, do quen biết với G nên khi nghe Bình và H nói G bị đánh và chuẩn bị cùng với G đánh nhau với T nên Hoàng A xin đi theo T vào khu đô thị 5A gặp G và tham gia cùng G đánh T để trả thù cho G. Sau đó, Hoàng A chở T ngồi sau cầm theo 01 cây dao tự chế, K chở H ngồi sau cầm 01 cây dao tự chế, Bình chở Thạch H ngồi sau cầm 01 cây dao tự chế, rồi cùng nhau chạy vào khu đô thị 5A gặp G.

Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, cả nhóm gồm: G, T, T, N, Đ, K, H, H, Thạch H, Ngọc H, Bình, Hoàng A, K, P, Tịch (chưa rõ họ tên và địa chỉ) và một nam T niên (chưa rõ họ tên và địa chỉ) tập trung ở khu vực đối diện quán Karaoke, trong khu đô thị 5A để đợi T đến đánh nhau. Nhóm của G đợi khoảng 15 phút không thấy T đến nên G rủ cả nhóm chạy đến tiệm hót tóc và xăm hình nghệ thuật có gắn băng hiệu “Q râu” tại, đường P, khóm B, phường H, thành phố Sóc Trăng để tìm T đánh nhau, thì cả nhóm đồng ý đi. Lúc này, T điều khiển xe mô tô biển số 83P4-352.22 chở G ngồi sau cầm 01 cây dao tự chế chạy trước, kế tiếp K điều khiển xe mô tô biển số 83P4-360.56 chở Đ ngồi sau cầm 01 cây dao tự chế, Hoàng A điều khiển xe mô tô biển số 51X5-7475 chở T ngồi sau cầm 01 cây dao tự chế, Ngọc H điều khiển xe mô tô biển số 83P2-372.19 mang theo 01 cây dao tự chế chở Thạch H ngồi sau cầm 01 cây dao tự chế, K điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển số) chở H ngồi sau cầm 01 cây dao tự chế, Tịch điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển số) chở P ngồi sau cầm 01 cây dao tự chế, Bình được một người T niên (chưa rõ họ tên và địa chỉ) điều khiển xe (chưa rõ biển số xe) chở ngồi sau cầm 01 cây dao tự chế, H điều khiển xe biển số 83H1-5057 chở N ngồi sau, cùng nhau đến tiệm xăm “Q”. Khi đến nơi, thấy cửa tiệm xăm đóng cửa, do cửa tiệm xăm được làm bằng kính trong suốt nên từ ngoài quan sát thấy T ở phía bên trong, nên G cùng với Ngọc H, mỗi người cầm 01 cây dao tự chế bước xuống xe đi vào khu vực cửa chính kêu T ra để đánh

nhau nhưng T không ra. Ngọc H xông vào dùng chân đá vào cửa kính mục đích là để xông vào bên trong chém T, nhưng cửa không mở được. Tiếp đó Đ, K xuống xe cầm theo dao tự chế rồi cùng với G xông vào dùng dao chém cửa kính tiệm xăm nhưng vẫn không vào được. Lúc này, Thạch H, Bình, P, T cầm dao tự chế đứng bên ngoài thủ sẵn đợi T ra để chém, còn H, T, Hoàng A, K, Tịch và người bạn của G (chưa rõ họ tên và địa chỉ) ngồi trên xe đợi chém xong chờ về. Riêng H và N, đứng ở khu vực bên ngoài tiệm xăm để canh đường, khi nào có Công an đến thì tri hô để cả nhóm tẩu thoát. Khoảng 05 phút sau, do cửa khóa không vào được bên trong chém T nên tất cả bỏ đi.

Tại Kết luận định giá tài sản số 73/KL.ĐGTS, ngày 01-7-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng kết luận: 04 (bốn) tấm kính có độ dày 8mm, có chiều cao 2,25mm, chiều ngang lần lượt là 0,5m, 0,63m, 0,63m, 1,35m đã qua sử dụng có tổng giá trị là 1.750.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 28-5-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lâm Văn G.

Căn cứ khoản 6, Điều 134; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Quang T, Mai Ngọc H, Thạch H, Đào T H, Bùi T N, Nguyễn Hoàng A, Trần Hoàng K.

Căn cứ khoản 6, Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Vũ P.

Căn cứ khoản 6, Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lưu Tấn Đ.

Căn cứ khoản 6, Điều 134; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Đại Nghi B.

Căn cứ khoản 6, Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương M H.

Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Trung T.

- Tuyên bố các bị cáo Lâm Văn G, Trần Quang T, Trần Đại Nghi B, Trương M H, Trần Hoàng K, Nguyễn Hoàng A, Lưu Tấn Đ, Thạch H, Mai Ngọc H, Bùi T N, Đào T H, Dương Trung T và Trần Vũ P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Dương Trung T04 (bốn) tháng tù. Thời gian phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

- Ngoài ra án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Lâm Văn G, Trần Quang T, Trần Đại Nghi B, Trương M H, Trần Hoàng K, Nguyễn Hoàng A, Lưu Tấn Đ, Thạch H, Mai Ngọc H, Bùi T N, Đào T H, Trần Vũ P và tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 09-6-2021, bị cáo Dương Trung Tkháng cáo xin hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Dương Trung Tgiữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo, để được tiếp tục học tập tại Trường cao đẳng nghề.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Dương Trung Tnộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng vào ngày 09-6-2021, là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt chuyển thành án treo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ kết luận: Do có mâu thuẫn về việc G bị T đánh, nên G gọi cho T và hẹn nhau vào trong Khu đô thị 5A, phường 4, thành phố Sóc Trăng để đánh nhau. Sau đó, G kêu T, N, Đ, K, H và Ngọc H chuẩn bị hung khí. T chở G chạy qua hẻm 7, đường Hùng Vương, phường 6, thành phố Sóc Trăng lấy 02 cây dao tự chế, K chở Đ đến khu vực nhà trọ của người tên Tý (không rõ họ tên và địa chỉ) đường Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng lấy 03 cây dao tự chế rồi cùng với N, H và Ngọc H chạy vào khu đô thị 5A. Khi đến khu đô thị 5A, G điện thoại cho H rủ tiếp G đánh nhau với T, H đồng ý và kêu K chở đến gặp rồi nói cho Thạch H và Bình biết việc G bị T đánh gây thương tích và đang hẹn đánh nhau. Thạch H và Bình đồng ý, Bình hỏi H và Thạch H “có đồ không”, H trả lời chưa, nên Bình kêu H và Thạch H đi cùng với Bình qua nhà của T mượn dao tự chế. Khi đến nhà của T, H và Bình vào nhà của T, lúc này trong nhà có Hoàng A, nói cho T biết việc G bị T đánh và hỏi mượn 02 cây dao tự chế và rủ T tham gia cùng nhóm để cùng G đánh T, thì được T đồng ý. T lấy 03 cây dao tự chế đưa cho H 01 cây, Bình 01 cây, còn 01 cây T giữ. Còn Hoàng A khi nghe Bình và H nói G bị đánh và chuẩn bị cùng với G đánh nhau với T nên Hoàng A xin đi theo để trả thù cho G. Sau đó, Hoàng A chở T cầm theo 01 cây dao tự chế, K chở H cầm 01 cây dao tự chế, Bình chở Thạch H cầm 01 cây dao tự chế, rồi cùng nhau chạy vào khu đô thị 5A gặp G. Đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 29/6/2020, cả nhóm gồm: G, T, T, N, Đ, K, H, H, Thạch H, Ngọc H, Bình, Hoàng A, K, P, Tịch (chưa rõ họ tên và địa chỉ) và một nam T niên (chưa rõ họ tên và địa chỉ) tập trung ở khu vực đối diện quán Karaoke trong khu đô thị 5A để đợi T đến đánh nhau. Nhóm của G đợi khoảng 15 phút không thấy T đến nên G rủ cả nhóm chạy đến tiệm hớt tóc và xâm hình nghệ thuật “Q” tại đường P, khóm B,

phường H, thành phố Sóc Trăng để tìm T. Khi đến nơi, thấy cửa tiệm xăm đóng cửa kính trong suốt, từ ngoài quan sát thấy T ở bên trong, nên G cùng với Ngọc H mỗi người cầm 01 cây dao tự chế xuống xe đi vào khu vực cửa chính kêu nhưng T không ra. Ngọc H xông vào dùng chân đá vào cửa kính nhưng cửa không mở được. Đ, K xuống xe cầm dao tự chế cùng với G xông vào dùng dao chém cửa kính nhưng vẫn không vào được. Lúc này, Thạch H, Bình, P, T cầm dao tự chế đứng bên ngoài thủ sẵn đợi T ra để chém, còn H, T, Hoàng E, K, T và người bạn của G (chưa rõ họ tên và địa chỉ) ngồi trên xe đợi chém xong chở về. Riêng H và N, đứng ở khu vực bên ngoài tiệm xăm để canh đường. Khoảng 05 phút sau, do cửa khóa không vào được bên trong để chém T nên tất cả bỏ đi. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Với hành vi và tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Dương Trung T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Dương Trung T, về việc xin hưởng án treo, thấy: Khi lượng hình đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa có tiền án, tiền sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Khi phạm tội, bị cáo T là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nên áp dụng Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi và mức phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi để xử phạt bị cáo T04 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Bị cáo bị xử phạt tù dưới 03 năm; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và có nơi cư trú rõ ràng. Tuy nhiên, tình hình tội phạm xâm hại sức khỏe của người khác có chiều hướng gia tăng trên địa bàn, nhất là loại tội phạm có băng nhóm, nên cần phải xử lý nghiêm minh đối với người phạm tội, mới đủ tác dụng phòng ngừa tội phạm. Do đó, việc miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo sẽ ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Trung T (T) về việc xin hưởng án treo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 28-5-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Dương Trung T (T) 04 (bốn) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Dương Trung T (T) phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND Tp. Sóc Trăng (02);
- VKSND Tp. Sóc Trăng (01);
- CQĐT - Công an Tp. Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS-Công an Tp. Sóc Trăng (01);
- Chi cục THADS Tp. Sóc Trăng (01);
- Bị cáo; (01).
- PKTNNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu HS, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Lê Vũ Huy Hoàng